| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 22/2018/QĐST-HNGĐ | *Châu Thành, ngày 29 tháng 01 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 10/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Bích Tr**, sinh năm 1991

Ngụ tại: ấp P, xã P, huyện CT, tỉnh Bến Tre

*Bị đơn: Anh **Huỳnh Sơn T**, sinh năm 1987

Ngụ tại: ấp PK, xã P, huyện CT, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018;

# XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

# QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích Tr và anh Huỳnh Sơn T.

2/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*a)Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Bích Tr và anh Huỳnh Sơn T thuận tình ly hôn

Ghi nhận chị Tr, anh T không yêu cầu tòa giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

*b)Về con chung*:

-Chị Trần Thị Bích Tr được nuôi con chung là cháu Huỳnh Trần Hữu Tr, sinh ngày 31/7/2010 (phù hợp nguyện vọng cháu Tr) và cháu Huỳnh Trần Ngọc B, sinh ngày 03/9/2014.

-Ghi nhận chị Tr không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi các con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

*c)Về tài sản chung, nợ chung:* Hai bên khai không có nên không xem xét.

*d)Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Trần Thị Bích Tr tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013382 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Bến Tre. Chị Tr được hoàn lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận :***
-Đương sự;
-VKSND huyện CT;
-UBND xã P;
-Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Bích Việt**